

TÁC ĐỘNG CỦA MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM NHÂN CÁCH ĐẾN ĐỘNG CƠ THÀNH ĐẠT CỦA THANH NIÊN⁽¹⁾

Trần Anh Châu

Viện Tâm lý học.

Nghiên cứu này được thực hiện với sự tài trợ kinh phí của Trung tâm Hỗ trợ Nghiên cứu Châu Á và Quỹ Giáo dục Cao học Hàn Quốc. Nhân dịp đăng bài báo này chúng tôi bày tỏ lời cảm ơn chân thành những tổ chức đã tài trợ.

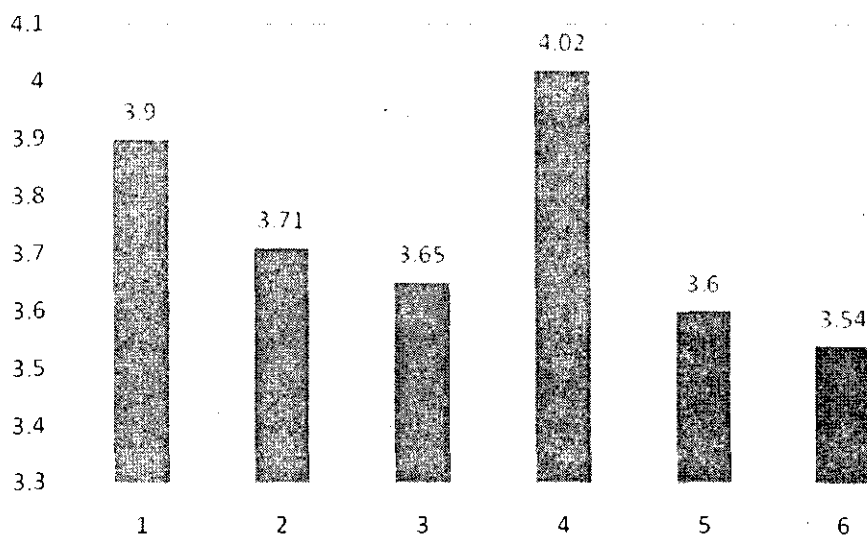
Động cơ thành đạt (ĐCTĐ) của con người được hiểu như những yếu tố tâm lý bên trong thúc đẩy con người vươn tới sự thành thạo, điều luyện nhằm đạt được kết quả cao nhất trong công việc. Trong nghiên cứu này, ĐCTĐ được đánh giá qua 5 khía cạnh: 1. Nhận thức giá trị thành đạt và khát vọng thành đạt, 2. Xúc cảm liên quan đến thành tích, 3. Nỗ lực cố gắng, 4. Tính bền vững của nỗ lực và 5. Mục đích thành đạt (mục đích vươn tới hoặc né tránh thất bại).

Với giả thuyết cho rằng, các đặc điểm nhân cách của con người có ảnh hưởng không nhỏ đến ĐCTĐ, từ đó ảnh hưởng đến tính hiệu quả hoạt động của họ, nên trong nghiên cứu này chúng tôi đã tìm hiểu một số đặc điểm nhân cách của thanh niên như niềm tin bản thân, niềm tin vào công bằng xã hội, hứng thú nghề và một số biểu hiện của ý chí như tinh thần trách nhiệm, tính kỷ luật, tính thận trọng và tác động của những đặc điểm đó đến ĐCTĐ của thanh niên.

Một trong những phương pháp được sử dụng chủ yếu trong nghiên cứu là phỏng vấn bằng bảng hỏi. Khách thể tham gia khảo sát gồm hơn 400 thanh niên từ 18 đến 35 tuổi với nghề nghiệp và trình độ học vấn khác nhau.

1. Thực trạng một số đặc điểm nhân cách của thanh niên

Biểu đồ 1: Điểm trung bình (ĐTB) của các đặc điểm nhân cách của thanh niên*



Ghi chú: 1. Niềm tin bản thân 4. Tinh thần trách nhiệm
2. Hứng thú nghề 5. Tính kỷ luật
3. Niềm tin vào công bằng xã hội 6. Tính thận trọng

* Trong nghiên cứu này điểm thấp nhất bằng 1 và điểm cao nhất = 5. ĐTB càng cao thì đặc điểm được nghiên cứu càng thể hiện rõ.

Các kết quả nghiên cứu cho thấy, những thanh niên trong mẫu khảo sát có những đặc điểm nhân cách nổi bật là tinh thần trách nhiệm cao (ĐTB = 4,02) và khá tự tin (ĐTB = 3,9). Họ tin rằng họ có thể làm tốt các công việc của mình; khi quyết tâm, họ có thể đạt được kết quả tốt, không thua kém ai và cũng khá tin tưởng vào các quyết định của mình. Họ cho rằng mỗi người cần phải hoàn thành tốt công việc của mình, cố gắng thực hiện đúng những điều đã cam kết và thích được cộng tác với những người cần cù nghiêm túc. Có thể thấy đây là yếu tố tích cực của thanh niên hiện nay. Tuy nhiên, những đặc điểm nhân cách khác như tính kỷ luật, thận trọng và niềm tin vào công bằng xã hội chỉ ở mức trên trung bình (ĐTB dao động từ 3,54 đến 3,65). Một điểm cũng rất đáng chú ý là nhiều thanh niên chưa cảm thấy thật sự say mê, hứng thú với lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp của họ (ĐTB = 3,71 - mức trung bình khá).

2. Mức độ tương quan và tác động của một số đặc điểm nhân cách đến động cơ thành đạt của thanh niên

Bảng 1: Tương quan giữa các đặc điểm nhân cách và động cơ thành đạt

Các nhân tố chủ quan	Các khía cạnh của ĐCTĐ					Động cơ thành đạt tổng quát
	Xúc cảm TĐ	Khát vọng TĐ	Mục đích TĐ	Tính bền vững của nỗ lực	Nỗ lực TĐ	
Niềm tin bản thân	0.289**	0.349**	0.456**	0.400**	0.470**	0.521**
Hứng thú nghề	0.155**	0.156**	0.264**	0.328**	0.302**	0.320**
Niềm tin công bằng xã hội	0.312**	0.344**	0.305**	0.168**	0.284**	0.373**
Tinh thần trách nhiệm	0.530**	0.481**	0.546**	0.384**	0.600**	0.671**
Kỷ luật	0.281**	0.285**	0.396**	0.579**	0.538**	0.553**
Thận trọng	0.242**	0.257**	0.367**	0.496**	0.451**	0.482**

Ghi chú: ** khi $p < 0.01$

Trong số các đặc điểm nhân cách được nghiên cứu thì tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, niềm tin vào bản thân và tính thận trọng là những đặc điểm có mối tương quan thuận khá mạnh với ĐCTĐ (hệ số r dao động trong khoảng từ 0,482 đến 0,671; $p < 0,01$), trong đó tinh thần trách nhiệm là đặc điểm có tương quan mạnh nhất.

Bảng 2: Kết quả hồi quy giữa các đặc điểm nhân cách và động cơ thành đạt (R^2)

Biến độc lập	Các biến phụ thuộc (R^2)					
	Xúc cảm TĐ	Khát vọng TĐ	Mục đích TĐ	Tính bền vững nỗ lực	Nỗ lực TĐ	Động cơ TĐ tổng quát
Niềm tin bản thân	0.084	0.122	0.208	0.160	0.221	0.271
Hứng thú nghề	0.024	0.024	0.070	0.107	0.091	0.102
Niềm tin công bằng xã hội	0.098	0.118	0.093	0.028	0.080	0.139
Tinh thần trách nhiệm	0.280	0.231	0.298	0.147	0.360	0.450
Kỷ luật	0.079	0.081	0.157	0.335	0.289	0.306
Thận trọng	0.059	0.066	0.135	0.246	0.203	0.233
Kết hợp 6 đặc điểm	0.300	0.268	0.331	0.371	0.413	0.498

Ghi chú: $p < 0.001$

Trên cơ sở các kết quả của phép phân tích hồi quy có thể rút ra một số nhận xét sau đây:

Tất cả các đặc điểm nhân cách được nghiên cứu đều có những tác động nhất định đến ĐCTĐ của thanh niên. Kết hợp 6 đặc điểm nhân cách, chúng ta có thể lý giải được 49,8% những thay đổi của ĐCTĐ. Trong đó tính thần trách nhiệm là đặc điểm nhân cách có tác động mạnh nhất. Đặc điểm tâm lý này có khả năng giải thích được 45% những thay đổi của ĐCTĐ. Đặc điểm có mức độ tác động mạnh thứ hai là tính kỷ luật, với mức độ giải thích được 30,6% những biến đổi của ĐCTĐ khi biến số độc lập này thay đổi. Nhóm các đặc điểm có khả năng dự báo thấp hơn hai đặc điểm trên bao gồm niềm tin bản thân (27,1%) và tính thận trọng (23,3%). Ít có khả năng dự báo hơn cả và do đó cũng ít tác động nhất là niềm tin vào công bằng xã hội (13,9%) và hứng thú nghề (10,2%). Như vậy, có thể nói rằng, nếu như các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là thanh niên xây dựng được môi trường văn hoá của tổ chức, đề cao tính thần trách nhiệm của người lao động thì chắc chắn hiệu quả sản xuất kinh doanh của tổ chức sẽ tăng cao nhờ ĐCTĐ của những người lao động được hoạt hoá tốt.

Trong kết quả khảo sát, ĐTB hứng thú nghề nghiệp của thanh niên trong mẫu nghiên cứu mặc dù cao hơn tính kỷ luật, thận trọng và niềm tin vào công bằng xã hội, nhưng hứng thú lại là biến có tác động thấp nhất đến ĐCTĐ. Điều này có thể được lý giải rằng thực chất sự hứng thú nghề của thanh niên chưa được ổn định. Họ tuy có hứng thú nhất định với nghề nghiệp, chuyên môn nhưng mục tiêu được đánh giá cao trong nghề nghiệp lại là thu nhập: 82,6% thanh niên coi đây là động lực thôi thúc họ làm việc, trong khi chỉ có 5,8% số người quan tâm đến tính chất gây hứng thú của công việc. Ở lứa tuổi thanh niên, nhiều người chịu những tác động như áp lực của gia đình về việc chọn nghề hoặc không muốn phụ thuộc vào gia đình về kinh tế, tự khẳng định mình hơn là say mê với công việc. Khi có nhiều thời gian hơn, kỹ năng nghề nghiệp nắm chắc hơn, công việc ổn định hơn và định hướng, mục tiêu rõ ràng hơn thì hứng thú với nghề cũng sẽ tăng lên, tương quan mạnh hơn với ĐCTĐ (ví dụ khi khảo sát các khách thể là cán bộ nghiên cứu khoa học xã hội, ĐTB của yếu tố hứng thú nghề là 3,94; kết quả cho thấy những người có hứng thú nghề nghiệp cao cũng là những người quan tâm hơn đến thành đạt trong nghề nghiệp, với $r = 0,396$; $p < 0,01$)⁽²⁾.

Nhìn tổng thể hai khía cạnh thể hiện ĐCTĐ trong tiềm năng (khát vọng thành đạt và xúc cảm liên quan đến thành tích) ít chịu tác động nhất bởi các đặc điểm nhân cách được nghiên cứu, so với các khía cạnh khác. Các đặc điểm nhân cách tác động đến ĐCTĐ có phần mạnh hơn ở các khía cạnh đòi hỏi con người phải thật sự cố gắng nỗ lực, trên các hành vi cụ thể (như sự nỗ lực và tính bền vững của nó - xem bảng 1 và 2) hơn là các khía cạnh thể hiện sự mong muốn, cảm xúc. Thực tế là ai cũng có thể thể hiện những mong muốn về thành đạt nhưng không nhiều người có những hoạt động cụ thể (trong khảo sát này, hai khía cạnh thể hiện ĐCTĐ trong tiềm năng cũng được thể hiện rõ nét hơn so

với các khía cạnh khác⁽³⁾). Vì vậy mà các đặc điểm nhân cách ít ảnh hưởng đến hai khía cạnh này.

Các đặc điểm nhân cách có mức độ tác động khác nhau đến những khía cạnh khác nhau của ĐCTĐ. Nếu như tinh thần trách nhiệm là biến có tác động mạnh đến mức nỗ lực thành đạt, mục đích thành đạt, xúc cảm liên quan đến thành tích và khát vọng thành đạt, tác động yếu hơn đến tính bền vững của những nỗ lực thì tính kỷ luật lại là biến có tác động mạnh nhất đến tính bền vững của những nỗ lực, rồi đến những nỗ lực thành đạt và mục đích thành đạt. Niềm tin vào bản thân có tác động khá đều đến nỗ lực thành đạt, tính bền vững của những nỗ lực và mục đích thành đạt. Đây cũng là biến có tác động khá mạnh tới khát vọng thành đạt và xúc cảm liên quan đến thành tích (chỉ đứng sau biến tinh thần trách nhiệm). Niềm tin vào công bằng xã hội có mức tác động gần như nhau đối với các khía cạnh của động cơ thành đạt, ngoại trừ tính bền vững của những nỗ lực, trong khi đó hứng thú nghề nghiệp lại có tác động rõ nét hơn đến nỗ lực thành đạt, tính bền vững của những nỗ lực và mục đích thành đạt. Những khác biệt nêu trên về mức độ tác động của các đặc điểm nhân cách được nghiên cứu đến các khía cạnh khác nhau của ĐCTĐ gợi ý rằng nếu những người quan tâm muốn tăng cường khía cạnh nào của ĐCTĐ thì cần tập trung hình thành những đặc điểm nhân cách có tác động mạnh đến những khía cạnh đó. Chẳng hạn, thanh niên trong mẫu nghiên cứu này về cơ bản có ĐCTĐ tương đối cao, nhưng những nỗ lực của họ lại không bền, đây là khía cạnh thể hiện yếu nhất trong số các khía cạnh biểu hiện ĐCTĐ. Vì vậy, nếu muốn tăng cường khía cạnh này thì những người quan tâm cần tập trung tạo môi trường phát triển tính kỷ luật ở thanh niên (trong so sánh với tác động của các đặc điểm khác được nghiên cứu thì tính kỷ luật là đặc điểm có tác động mạnh nhất đến tính bền vững của ĐCTĐ).

Chú thích

1. Bài viết sử dụng số liệu khảo sát của đề tài “*Động cơ thành đạt của thanh niên*” (2008) do PGS.TS. Lê Thanh Hương làm chủ nhiệm.
2. TS. Lê Hương (chủ biên). *Tính tích cực nghề nghiệp của công chức: Một số nhân tố ảnh hưởng*. NXB KHXH, Hà Nội, 2003.
3. Lê Thị Thanh Hương. *Thực trạng động cơ thành đạt của thanh niên hiện nay*. Tạp chí Tâm lý học, số 7 (112), 7 - 2008.